ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12670 /UBND-KT	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

V/v tổ chức thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Kính gửi:

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố;
- Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- Công an thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường và đặc khu;
- Đài Khí tượng Thủy văn Trung Bộ;
- Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia;
- Chủ các hồ chứa thủy điện: A Vương, Đak Mi 4A, Sông Tranh 2, Sông Bung 4, Sông Bung 2, Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Sông Bung 6, A Vương 3, Za Hung, Đak Mi 2, Đak Mi 3, Đak Mi 4B, Đak Mi 4C, Sông Tranh 3, Sông Tranh 4, Khe Diên, Sông Côn 2 bậc 1, Sông Côn 2 bậc 2;
- Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng.

Ngày 06/11/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2138/QĐ-TTg về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn (sau đây gọi là Quy trình 2138), thay thế Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Quy trình 2138 bao gồm 05 chương, 44 điều, 03 phụ lục và có hiệu lực kể từ ngày ký. Căn cứ quy định tại Điều 32 của Quy trình 2138 và theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 12928/BNNMT-TNN ngày 10/11/2026 về việc tổ chức thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Trách nhiệm chung của các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Tập trung nghiên cứu, triển khai thực hiện và thông tin, tuyên truyền, công khai Quy trình 2138 trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và Nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của các hồ theo quy định của Quy trình 2138 nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

- Nghiên cứu kỹ lưỡng quy định của Quy trình 2138, trong đó lưu ý một số điểm mới chính để tổ chức thực hiện Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 12928/BNNMT-TNN ngày 10/11/2026.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, rà soát, cập nhật yêu cầu thoát lũ, bảo vệ không gian thoát lũ, hành lang bảo vệ nguồn nước, cao độ nền xây dựng, bảo đảm nguồn nước cấp cho sinh hoạt khi lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch sử dụng đất và khi đầu tư xây dựng dự án ở vùng hạ du. Đồng thời, thực hiện các giải pháp công trình, phi công trình, trong đó bao gồm: xây dựng, nâng cấp hệ thống hạ tầng phòng, chống thiên tai, thủy lợi, thủy điện, cấp nước, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, chi tiết ngành có liên quan…để đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình đối với các hồ chứa thuộc phạm vi điều chỉnh trên địa bàn thành phố; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan rà soát nhu cầu sử dụng nước ở hạ du, diễn biến nguồn nước, kịch bản nguồn nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố, tình hình hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; tham mưu Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định các phương án: (i) tích nước cuối mùa lũ; (ii) điều chỉnh lưu lượng, thời gian vận hành hồ vào đầu mùa cạn khi mực nước các hồ chứa thấp hơn khoảng mực nước quy định; (iii) điều chỉnh chế độ xả của các hồ chứa thượng lưu và đập An Trạch khi mực nước thượng lưu đập An Trạch thấp hơn 1,6 m trong 12 giờ liên tục hoặc khi độ mặn sông Vu Gia xâm nhập sâu gây ảnh hưởng lớn đến việc lấy nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp. Trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc Kịch bản nguồn nước ở trạng thái thiếu nước, thiếu nước nghiêm trọng, kịp thời tham mưu báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định chế độ vận hành hồ theo thẩm quyền.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành đập An Trạch, Hà Thanh, Thanh Quýt, Bàu Nít thực hiện đúng Quy trình; phối hợp rà soát kế hoạch lấy nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt và các nhu cầu sử dụng nước khác, bảo đảm sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả.

d) Tăng cường công tác quản lý, duy trì, bảo vệ, phát triển và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn trên lưu vực sông nhằm tăng khả năng giữ nước của đất, chống xói mòn, hạn chế bồi lắng hồ chứa, góp phần giảm tốc độ hình thành dòng chảy lũ; quản lý chặt chẽ hành lang bảo vệ nguồn nước để bảo vệ sự ổn định của lòng, bờ, bãi sông và khả năng tiêu thoát nước hạ lưu sông Vu Gia - Thu Bồn. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất giải pháp kiểm soát tỷ lệ phân lưu từ sông Vu Gia sang sông Thu Bồn qua

sông Quảng Huế nhằm điều tiết linh hoạt theo nhu cầu sử dụng nước hạ lưu, đặc biệt cho cấp nước sinh hoạt.

đ) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, cung cấp thông tin, số liệu, cảnh báo và vận hành hồ chứa; kịp thời phát hiện, báo cáo các tồn tại, bất cập, nguy cơ mất an toàn công trình và vùng hạ du để tham mưu xử lý theo thẩm quyền.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện thực hiện nghiêm Quy trình, các quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Rà soát, đôn đốc các chủ hồ thủy điện sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp và các nội dung có liên quan chưa phù hợp với Quy trình 2138; kiểm tra việc duy trì điều kiện an toàn công trình, hệ thống quan trắc, thiết bị vận hành và cảnh báo xả nước vùng hạ du.

c) Đôn đốc các chủ hồ thực hiện việc lắp đặt, duy trì hoạt động của hệ thống camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến và truyền dữ liệu vận hành hồ chứa đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Phối hợp với Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan rà soát nhu cầu sử dụng nước hạ du, thống nhất việc điều chỉnh giảm lưu lượng, thời gian xả nước (mức giảm tối đa không vượt quá 50% so với quy định) của các hồ chứa A Vương, Sông Bung 4, Sông Bung 2, Sông Tranh 2, Sông Bung 4A và Sông Bung 5 trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, tết khi cần thiết, bảo đảm đúng thẩm quyền, duy trì dòng chảy tối thiểu và không ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước, môi trường hạ du và công tác phòng, chống lũ.

4. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 của Quy trình 2138, trong đó lưu ý:

- Chủ trì, phối hợp với các chủ hồ và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp liên quan đến vận hành hồ chứa theo quy định tại khoản 8 Điều 31 của Quy trình 2138 để bảo đảm thông tin vận hành hồ chứa được cung cấp kịp thời, đầy đủ đến Nhân dân ở vùng hạ lưu các hồ chứa, đặc biệt trong trường hợp xảy ra mưa, lũ lớn, các tình huống bất thường, khẩn cấp nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, hạn chế thiệt hại về tài sản của Nhân dân.

- Xây dựng, sử dụng hệ thống hỗ trợ ra quyết định hoặc thuê dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ, liên hồ chứa để xem xét, quyết định việc vận hành hồ theo thẩm quyền. Trong quá trình xem xét, quyết định vận hành các hồ, ngoài việc sử

dụng các bản tin dự báo, cảnh báo của Cục Khí tượng Thủy văn, có thể tham khảo các thông tin dự báo, cảnh báo có liên quan.

5. Chủ các hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn

a) Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành hồ chứa theo đúng Quy trình 2138 và quy trình vận hành đơn hồ được cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với Quy trình 2138.

b) Khẩn trương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy trình vận hành hồ chứa và hồ sơ có liên quan chưa phù hợp với Quy trình 2138; rà soát, tính toán cập nhật đặc trưng lũ thiết kế, lũ kiểm tra trên cơ sở diễn biến mưa lũ thực tế và các trận lũ lịch sử mới nhất; đánh giá toàn diện mức độ an toàn công trình đập, hồ chứa thủy điện; tổ chức phổ biến, hướng dẫn, tập huấn cho lực lượng trực tiếp quản lý, vận hành, bảo đảm nắm vững các chế độ vận hành, điều kiện chuyển đổi chế độ và trách nhiệm của từng bộ phận.

c) Bố trí lực lượng trực vận hành, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, mực nước hồ, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả và tình hình hạ du; thực hiện tổng kiểm tra an toàn công trình, thiết bị trước mùa lũ hằng năm (trường hợp có sự cố công trình hoặc trang thiết bị không thể sửa chữa xong trước ngày 31/8 phải báo cáo ngay các cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý); kiểm tra, duy trì hoạt động an toàn của cửa van, thiết bị xả, nguồn điện, hệ thống quan trắc, giám sát, thông tin liên lạc và cảnh báo; chủ động phát hiện, xử lý các nguy cơ mất an toàn công trình theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm đối với chế độ vận hành bảo đảm an toàn công trình theo quy trình đơn hồ.

d) Tổ chức kiểm tra, rà soát, lắp đặt, duy trì hoạt động của hệ thống camera, thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến và thực hiện đầy đủ chế độ quan trắc, dự báo lưu lượng về hồ, cung cấp, chia sẻ thông tin, số liệu theo quy định; bảo đảm truyền dữ liệu vận hành hồ chứa thường xuyên, liên tục, chính xác, kịp thời về UBND thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và các cơ quan Trung ương theo quy định (riêng các hồ A Vương, Sông Bung 4, Sông Bung 2 và Sông Tranh 2 truyền dữ liệu về Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Khuyến khích thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, năng lực cung cấp dịch vụ quan trắc, dự báo và hỗ trợ vận hành hồ chứa để nâng cao chất lượng dự báo, vận hành hồ.

đ) Tổ chức kiểm tra, rà soát, lắp đặt, duy trì hoạt động của hệ thống cảnh báo hạ du; thực hiện công khai, minh bạch tín hiệu thông báo, cảnh báo xả lũ bằng hệ thống loa, còi báo động đến chính quyền địa phương và khu vực dân cư hạ du trước khi tiến hành mở cửa van xả lũ, vận hành điều tiết nước qua tràn, bắt đầu xả nước phát điện hoặc khi có sự gia tăng đột ngột lưu lượng xả; bảo đảm các hệ thống cảnh báo hoạt động hiệu quả, thông tin rõ ràng, dễ tiếp nhận, phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương.

e) Rà soát, ban hành Quy chế phối hợp vận hành và cung cấp thông tin, số liệu giữa các hồ bậc trên và bậc dưới liền kề; giao Chủ hồ A Vương và Chủ hồ Sông Tranh 2 chủ trì, phối hợp với các chủ hồ, đập và đơn vị có liên quan theo phạm vi quy định tại Quy trình để xây dựng Quy chế phối hợp vận hành và cung cấp thông

tin, số liệu khí tượng, thủy văn, vận hành hồ chứa; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện.

6. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền Quy trình và các quy định về cảnh báo, vận hành xả nước hồ chứa đến người dân, nhất là tại các khu vực ven sông, vùng trũng thấp, khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở và các vị trí có thể bị ảnh hưởng trực tiếp khi hồ chứa điều tiết, xả nước.

b) Rà soát, cập nhật phương án ứng phó với lũ, lụt, ngập úng, hạn hán, thiếu nước và các tình huống khẩn cấp liên quan đến vận hành hồ chứa; xác định cụ thể khu vực nguy hiểm, đối tượng dễ bị tổn thương, phương án cảnh báo, sơ tán, di dời dân cư và bảo đảm an toàn các công trình, cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn.

c) Phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và các chủ hồ trong việc tiếp nhận, thông báo lệnh vận hành, thông tin xả nước, cảnh báo lũ, lụt. Khi nhận được thông báo lệnh vận hành từ Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã phải thông báo ngay đến Chủ tịch UBND cấp xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng để tổ chức thông báo kịp thời đến Nhân dân và triển khai ngay các biện pháp ứng phó, không để bị động, bất ngờ.

d) Chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch sản xuất, lịch thời vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nhu cầu sử dụng nước phù hợp với chế độ vận hành hồ chứa trong mùa cạn; phối hợp thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn, bảo đảm nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

đ) Tăng cường quản lý, bảo vệ hành lang thoát lũ, không gian thoát lũ, hành lang bảo vệ nguồn nước và rừng phòng hộ đầu nguồn trên địa bàn quản lý; kiểm tra, phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hoạt động lấn chiếm, xây dựng công trình có nguy cơ làm gia tăng ngập lụt, cản trở dòng chảy, ảnh hưởng đến an toàn công trình và khu vực hạ du theo thẩm quyền.

7. Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng

a) Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng thực hiện nghiêm quy định về vận hành đập, chế độ quan trắc mực nước thượng lưu, hạ lưu, vận hành cửa van và cung cấp thông tin, số liệu theo các Điều 16, 27, 38, 41, 42 và 43 của Quy trình (trước 10 giờ hằng ngày trong mùa lũ và trước 11 giờ hằng ngày trong mùa cạn); lắp đặt, duy trì hoạt động của hệ thống camera, thiết bị giám sát tự động, trực tuyến và truyền dữ liệu về UBND thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố và Cục Quản lý tài nguyên nước theo quy định. Tuyệt đối không được mở cưỡng bức các cửa van của các đập An Trạch, Hà Thanh, Thanh Quýt, Bàu Nít (trừ trường hợp có lũ, lũ tiểu mãn hoặc vận hành hỗ trợ giảm mặn theo yêu cầu của Chủ tịch UBND thành phố tại khoản 3 Điều 29 của Quy trình).

b) Chủ động phối hợp với các chủ hồ thủy điện để tiếp nhận kế hoạch xả nước, điều chỉnh chế độ vận hành đập phù hợp; trường hợp mực nước tại thượng lưu đập An Trạch thấp hơn 1,6 m trong 12 giờ liên tục, kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND

thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) xem xét, quyết định điều chỉnh chế độ vận hành xả nước của các hồ chứa thượng lưu và đập An Trạch theo quy định.

c) Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng tổ chức quan trắc liên tục độ mặn nước sông Vu Gia tại cửa lấy nước Nhà máy nước Cầu Đỏ ít nhất 01 giờ một lần; cung cấp đầy đủ, kịp thời số liệu quan trắc cho UBND thành phố, các chủ hồ liên quan (A Vương, Đak Mi 4A, Sông Bung 4, Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Sông Bung 6 và Sông Côn 2 bậc 1), Cục Khí tượng Thủy văn và Cục Quản lý tài nguyên nước theo quy định tại Điều 39 của Quy trình; kịp thời báo cáo khi độ mặn sông Vu Gia xâm nhập sâu gây ảnh hưởng lớn đến việc lấy nước; chủ động rà soát, cập nhật phương án, giải pháp cấp nước an toàn cho các nhà máy nước khai thác nguồn nước hạ lưu sông Vu Gia - Thu Bồn (nhất là Nhà máy nước Cầu Đỏ và trạm bơm phòng mặn An Trạch) khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

8. Các cơ quan thông tin, báo chí và hệ thống truyền thanh cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền về Quy trình, các chế độ vận hành hồ chứa, thông tin cảnh báo xả nước và các biện pháp bảo đảm an toàn nhằm nâng cao nhận thức, khả năng chủ động ứng phó của người dân.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị quản lý, vận hành hồ, đập, công trình có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố hoặc kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/cáo);
- Bộ Công Thương (b/cáo);
- Thường trực Thành ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND thành phố (b/cáo);
- Đảng ủy UBND thành phố (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đà Nẵng;
- Lưu: VT, KT, SNNMT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng